

Số: TVHN-227/AGIA

An Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước xuống chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước xuống chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước xuống theo triều, mực nước cao nhất ngày 14/8 hầu hết ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 55-70cm, cao hơn TBNN từ 5-10cm. Mực nước thấp nhất ngày 14/08 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 45-60cm và thấp hơn TBNN từ 30-55cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước xuống theo triều. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 14/08 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 20-50cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch ít biến đổi. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 14/08 hầu hết ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 15-40cm; cao hơn TBNN từ 5-15cm.

- Khu vực cửa sông: Mực nước tại Xẻo Rô trên sông Cái Lớn lên chậm theo triều. Mực nước cao nhất ngày 14/08 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 10-15cm, mực nước thấp nhất ngày 14/08 ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2024 là 6cm và xấp xỉ TBNN.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước trên các sông, kênh xuống chậm theo triều trong những ngày tới.

- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: Mực nước xuống theo xu thế triều biến Đông trong những ngày tới.

- Khu vực nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất và thấp nhất trên các kênh, rạch biến đổi chậm, riêng trên kênh Vĩnh Tế tại trạm Xuân Tô, mực nước tiếp tục lên chậm.

- Vùng cửa sông: Mực nước trên sông Cái Lớn - Cái Bé lên theo xu thế triều biến Tây đến ngày 20/08.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng ngập, úng cục bộ trong đô thị tại Long Xuyên và Rạch Giá khi xuất hiện mưa lớn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 16/08/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Mực nước thực đo ngày 14/08						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	205	61	-56	253	69	-32	250	247	245	243	244	201	198	195	193	194
Ông Chuông	Chợ Mới	200	250	300	131	53	-3	222	72	30	212	204	199	195	201	125	120	115	112	113
Hậu	Khánh An	420	470	520	341	49	6	353	55	12	350	347	345	343	344	337	334	331	329	330
	Châu Đốc	300	350	400	176	46	-29	241	59	6	238	235	233	231	232	172	169	166	164	165
	Long Xuyên	190	220	250	98	46	21	216	71	45	206	198	193	189	195	92	87	82	79	80
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	139	53	-15	222	67	18	212	204	199	195	201	133	128	123	120	121
Vinh Tế	Xuân Tô	300	350	400	174	81	81	179	83	1	181	182	183	184	185	175	176	177	178	179
	Vinh Gia	200	240	280	69	30	-1	72	25	-6	69	66	64	62	61	65	62	59	57	56
	Vinh Điều	170	200	230	63	25	3	67	14	-3	64	61	59	57	56	59	56	53	51	50
T3	Vinh Phú	150	180	210	59	13	2	64	13	0	61	58	56	54	53	55	52	49	47	46
T5	Nông Trường	160	190	220	67	16	4	71	15	1	68	65	63	61	60	63	60	57	55	54
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	108	39	-3	112	33	-4	111	110	109	108	107	107	105	104	103	102
	Cô Tô	140	180	220	105	31	21	111	30	23	110	109	108	107	106	104	102	101	100	99
	Nam Thái Sơn	90	120	150	70	19	-	74	14	-	71	68	66	64	63	66	63	60	58	57
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	70	28	-4	72	24	-7	71	70	69	68	67	69	67	66	65	64
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	116	32	25	126	32	29	123	120	118	116	115	112	109	106	104	103
Núi Chóc Năng Gù	Vinh Hanh	190	230	270	153	53	16	174	42	25	171	168	166	164	163	149	146	143	141	140
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	88	21	-14	108	19	-2	105	102	100	98	97	84	81	78	76	75
	Tân Thành	120	150	180	85	29	15	93	23	13	90	87	85	83	82	81	78	75	73	72
Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	150	71	24	23	72	15	13	69	66	64	62	61	67	64	61	59	58
Kiên	Rạch Giá	70	80	90	1	8	12	43	10	2	44	45	46	47	48	2	3	4	5	6
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	100	-21	-6	1	65	12	18	66	71	76	82	90	-22	-23	-25	-27	-29

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm





